

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **239/2021/TLST/HNGĐ**, ngày 15 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L – sinh năm 1985.

Địa chỉ cư trú: Xóm 4, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Trịnh Xuân N – sinh ngày 1986.

Địa chỉ cư trú: Xóm T, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 54; 55; khoản 1 Điều 59; Điều 81; 82; 83, 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Trịnh Xuân N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao hai con chung cháu Trịnh Thị Thanh H, sinh ngày 03/3/2007 và cháu Trịnh Xuân T, sinh ngày 12/8/2009 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị L cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho anh N số tiền 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng/cháu) đến lúc trưởng thành.

Thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ ngày ra quyết định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chị L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Chị L và anh N thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị L chịu 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng sơ thẩm. Án phí của chị L được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0010878 ngày 15 tháng 10 năm 2021).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. Yên Thành;
- UBND xã (ĐKKH)
- THA Dân sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Nhung